

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực
Người có công, việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước
của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Thuận.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 08/7/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 257/QĐ-LĐTBXH ngày 28/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 950/TTr-SLĐTBXH ngày 15/4/2022 và ý kiến của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 19/BC-VPUB ngày 18/4/2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này là Danh mục TTHC mới ban hành lĩnh vực Người có công, việc làm thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Giao Sở Lao động-Thương binh và Xã hội căn cứ Danh mục Thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh niêm yết, công khai thực hiện;

2. Thực hiện rà soát Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế:

1. Tất cả các Thủ tục hành chính Mục VIII. Lĩnh vực Người có công tại Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.

2. Thủ tục hành chính số 1, số 2 Mục V. Lĩnh vực Người có công tại Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính Lĩnh vực Lao động, Người có công và Xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

3. Thủ tục hành chính số 1, số 2 tại Mục III. Lĩnh vực Người có công tại Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính Lĩnh vực Lao động, Người có công và Xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ LĐTBXH;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Chủ tịch, PCT Nguyễn Long Biên;
- Công TTĐT tỉnh;
- TT. CNTT và TT (Sở TTTT);
- VPUB: LĐ, VXVN;
- Lưu: VT, TTPVHCC. CT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Long Biên

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm Thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
I	LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG MỚI BAN HÀNH				
1	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Ninh Thuận, hoặc qua Bưu điện, nộp trực tuyến qua dịch vụ công theo địa chỉ http://dichvucong.ninhthuan.gov.vn	Không	Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
2	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	- 12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở LĐTB&XH nơi thường trú của cá nhân đồng thời là Sở LĐTB&XH nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ. - 17 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở LĐTB&XH nơi thường trú của cá nhân không phải là Sở LĐTB&XH nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ.	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-

3	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	12 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
4	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	12 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
5	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	12 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
6	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	12 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
7	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết	24 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-

	thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an				
8	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	17 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
9	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	24 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
10	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với người bị thương thường trú tại địa phương nơi bị thương, do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: 204 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: 207 ngày kể từ ngày nhận đủ 	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-

		hồ sơ - Đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, không do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: Trên 207 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
11	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	42 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
12	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	05 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
13	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng	10 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-

	tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình				
14	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	17 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
15	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	12 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
16	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 84 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi mà bố (mẹ) chưa được hưởng: 89 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ: 31 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. 	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
17		96 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-

	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	quy định			
18	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	12 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
19	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	12 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
20	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	12 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
21	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	- 24 ngày đối với trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý. - 15 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý.	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-

22	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên	12 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
23	Hưởng lại chế độ ưu đãi	12 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
24	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	12 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
25	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	12 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
26	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	12 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
27	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	12 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
28	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	12 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-

29	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	10 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
30	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Đối với trường hợp chưa được hỗ trợ 03 ngày làm việc. - Trường hợp đã được hỗ trợ thực hiện trong ngày	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
31	Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh	15 ngày làm việc	Cơ quan, đơn vị quản lý liệt sĩ trước khi hy sinh cấp tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	-Nhu trên-	-Nhu trên-
II	LĨNH VỰC VIỆC LÀM MỚI BAN HÀNH				
1	Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp	- 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, hồ sơ theo quy định. - 11 ngày làm việc, trong trường hợp doanh nghiệp phải tiến hành xác	-Nhu trên-	Không	Quyết định số 257/QĐ-LĐTBXH ngày 28/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao

		minh.			động - Thương binh và Xã hội
2	Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động quay trở lại thị trường lao động	- 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, hồ sơ theo quy định. - 11 ngày làm việc, kể trong trường hợp doanh nghiệp phải tiến hành xác minh.	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI CẤP HUYỆN				
1	Thăm viếng mộ liệt sĩ	06 ngày làm việc	Gửi qua Bưu điện hoặc trực tiếp đến Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố	Không	Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
C	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH CẤP XÃ				
1	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	05 ngày làm việc	Gửi qua Bưu điện hoặc trực tiếp đến UBND xã, phường, thị trấn	Không	-Nhu trên-